

Số: 4255/QĐ-UBND

Long An, ngày 02 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền  
giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1115/TTr-STNMT ngày 26/10/2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1169/STP-KSTTHC ngày 26/8/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đất đai, 09 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (kèm theo 8 trang phụ lục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- CT.UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC - STP;
- Phòng NC-NC;
- Lưu: VT.

**KI CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nguyên

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục TTHC ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   |
|-----|--|
| 1   | Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư |
| 2   | Thủ tục giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính về quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.                                    |

**2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

| STT                      | SỐ HỒ SƠ TTHC   | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH   | TÊN VBQPPL QUY ĐỊNH VIỆC BÃI BỎ TTHC                           |
|--------------------------|-----------------|--|--|
| <b>X. Lĩnh vực nhà ở</b> |                 |  |  |
| 1                        | T-LAN-021677-TT | Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân   | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |
| 2                        | T-LAN-021917-TT | Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |
| 3                        | T-LAN-021718-TT | Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối   | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013                                 |

|   |                 |  |  |
|---|-----------------|--|--|
|   |                 | với cá nhân  | - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP                                   |
| 4 | T-LAN-112944-TT | Cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân                       | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |
| 5 | T-LAN-113035-TT | Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân         | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |
| 6 | T-LAN-113051-TT | Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân         | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |
| 7 | T-LAN-113053-TT | Cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân         | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |
| 8 | T-LAN-021752-TT | Xác nhận thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |
| 9 | T-LAN-113076-TT | Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng          | - Luật Đất đai ngày 29/11/2013<br>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

### **A. TTHC MỚI BAN HÀNH**

**1. Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư**

*Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất.*

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.

+ Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

\* Tiếp nhận hồ sơ: Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp hồ sơ, luân chuyển hồ sơ đến bộ phận thụ lý.

- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

\* Xử lý hồ sơ: Do Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

+ Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

\* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ):

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

(1) Đơn xin giao đất, cho thuê đất.

(2) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa

chính thửa đất theo yêu cầu của người xin giao đất, thuê đất).

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất.

**- Lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm):** Đơn xin giao đất, cho thuê đất theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Đất đai năm 2013.

+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

+ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

**Mẫu số 01. Đơn xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
..., ngày..... tháng .....năm ....

**ĐƠN<sup>1</sup>....**

**Kính gửi:** Ủy ban nhân dân<sup>2</sup> .....

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất<sup>3</sup> .....

2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....

3. Địa chỉ liên hệ:.....

4. Địa điểm khu đất:.....

5. Diện tích (m<sup>2</sup>):.....

6. Để sử dụng vào mục đích:<sup>4</sup> .....

7. Thời hạn sử dụng:.....

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có).....

**Người làm đơn**

(ký và ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Ghi rõ đơn xin giao đất hoặc xin thuê đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất

<sup>2</sup> Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

<sup>3</sup> Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu...); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...)

<sup>4</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư

## **2. Thủ tục giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính về quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Người khiếu nại gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển ngay đến Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết.

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thụ lý giải quyết.

Nếu không thụ lý để giải quyết thì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời cho người khiếu nại nêu rõ lý do.

+ Bước 3: Trường hợp thụ lý để giải quyết, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chịu trách nhiệm phân công cán bộ trực tiếp thẩm tra xác minh hồ sơ khiếu nại, làm rõ các nội dung:

Yêu cầu người khiếu nại cung cấp thông tin, tài liệu và những bằng chứng về nội dung khiếu nại;

Thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ của việc khiếu nại; xác minh làm rõ nội dung khiếu nại;

Thu thập thông tin, tài liệu và những căn cứ để ban hành quyết định hành chính bị khiếu nại.

Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập báo cáo nội dung khiếu nại và kiến nghị hướng giải quyết để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ra quyết định giải quyết.

+ Bước 4: Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại.

Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức có liên quan biết thời gian, địa điểm, nội dung việc đối thoại.

Khi đối thoại, Chủ tịch UBND cấp huyện phải nêu rõ nội dung cần đối thoại; kết quả xác minh nội dung khiếu nại; người tham gia đối thoại có quyền phát

biểu ý kiến, đưa ra những bằng chứng liên quan đến vụ việc khiếu nại và yêu cầu của mình.

Việc đối thoại được lập thành biên bản; biên bản ghi rõ ý kiến của những người tham gia; kết quả đối thoại, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người tham gia; trường hợp người tham gia đối thoại không ký, điểm chỉ xác nhận thì phải ghi rõ lý do, biên bản này được lưu vào hồ sơ vụ việc khiếu nại. Kết quả đối thoại là một trong các căn cứ để giải quyết khiếu nại.

+ Bước 5: Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã nơi có đất khiếu nại tổ chức công bố quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

Việc công bố quyết định giải quyết khiếu nại phải được lập thành biên bản, gửi cho các bên tham dự công bố và lưu hồ sơ khiếu nại.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và giải quyết: Từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ).

. Sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính Nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại;

+ Tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp;

+ Quyết định hành chính bị khiếu nại;

+ Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ gồm: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày kể từ ngày ra quyết định thụ lý; đối với vụ việc khiếu nại phức tạp, nhiều tình tiết thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.

Ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn giải quyết không qua 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với những vụ việc khiếu nại phức tạp thì thời gian có thể kéo dài, nhưng không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư khiếu nại quyết định hành chính về quản lý đất đai do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành bao gồm:



Quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

Cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra huyện và các phòng ban của Ủy ban nhân dân huyện.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Lệ phí: không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người khiếu nại phải là người có quyền, lợi ích hợp pháp chịu tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại.

Người khiếu nại phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; trong trường hợp thông qua người đại diện để thực hiện việc khiếu nại thì người đại diện phải theo quy định tại Điều 12, Điều 16 Luật Khiếu nại.

Người khiếu nại phải làm đơn khiếu nại và gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Khiếu nại.

Việc khiếu nại chưa có quyết định giải quyết lần hai.

Việc khiếu nại chưa được toà án thụ lý để giải quyết.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

+ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, có hiệu lực ngày 01/7/2014;

+ Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh Long An quy định trình tự, thủ tục thủ tục giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Long An.